

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 34****Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư****Chuyên ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày 09 tháng 05 năm 2010****Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 36 dòng thứ 3 từ dưới lên.

Hựu tứ chủng niệm Phật, nan dị hiền thù, thâm tiện tư di, thật tắc sự lý bất nhị, tiện thâm tương tức, nhược thị viên nhân khán lai, xung danh ám hợp đạo diệu sơ bộ tức thị đáo gia. Cổ trì danh niệm Phật, hựu hà dị ư niệm Phật thật tướng.

Đến đây là một đoạn nhỏ, đoạn này Niệm lão vì chúng ta mà nói rõ về công phu tu tập; Tu là tu chánh, hành là tư tưởng hành vi. Trong hành bao gồm ba loại, khởi tâm động niệm là hành vi của ý, ngôn ngữ là hành vi của khẩu, tất cả động tác của thân là hành vi của thân. Hành vi có nhiều chãng nữa, thì cũng không ra ngoài ba loại thân, khẩu, ý. Nếu như tư tưởng hành vi của chúng ta sai lầm. Đạo Phật mà nhất là đại thừa, tiêu chuẩn là tự tánh, cũng chính là pháp tánh, những thứ cùng với tự tánh pháp tánh tương ưng, là hành vi đúng, hành vi chính xác, những thứ trái ngược với tánh đức tướng đó chính là hành vi sai lầm. Hành vi chính đáng là mạnh khỏe, đối với bản thân mà nói là thân tâm mạnh khỏe. Chúng ta thường nói gia đình hòa mục, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Từ góc độ gần mà nói, đó là điều tốt có được từ việc sửa đổi hành vi, nếu như nhìn từ góc độ xa, thì tâm hành của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến hoàn cảnh xung quanh, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, sẽ ảnh hưởng đến hoa cỏ cây cối, ảnh hưởng đến sơn hà đại địa, sẽ ảnh hưởng đến cả vũ trụ này. Vì sao vậy? Trong kinh điển Phật giáo đại thừa có hai câu vô cùng quan trọng, đó là nguyên tắc tối cao, là sự thân chứng của chư Phật Như Lai, ngày nay chúng ta thường nói là Chân lý, chư Phật Như Lai thân chứng, đó chính là “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển, nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh giảng kinh thuyết giáo, bất luận là ở thế giới này hay nơi phương khác, ngày nay chúng ta nói, không đồng không gian thứ lớp giáo hóa tất cả chúng sanh, không thể xa rời hai câu này. Hai câu này nếu như chúng ta tham thấu, thật sự hiểu rõ, thì vấn đề của chính chúng ta đã giải quyết xong, vấn đề giữa vũ trụ với vũ trụ cũng giải quyết xong, thật là không thể nghĩ bàn! Đức Phật

dạy những gì Ngài chứng được, chẳng phải của riêng một mình Ngài, vậy thì ai là người có được? Đức Phật dạy tất cả chúng sanh đều sẵn có, chúng sanh ở đây, chẳng phải là rất nhiều người, nếu chúng ta hiểu được vấn đề này, thì sẽ thấy phạm vi xung quanh mình quá bé nhỏ. Trong kinh nói bản nghĩa của chúng sanh, là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà có, nên gọi là chúng sanh. Chúng ta nghĩ thử xem, bất luận là hiện tượng gì, có trường hợp nào chẳng phải là chúng duyên không hòa hợp mà thành không? Tìm không ra. Chúng ta là động vật, con người là động vật, đức Phật dạy cái gì hòa hợp thành con người? Là tứ đại và ngũ uẩn, tứ đại là nói về vật chất, ngũ uẩn là nói đến toàn bộ; Sắc trong ngũ uẩn chính là tứ đại, sắc nói rõ chính là tứ đại, thọ, tưởng, hành, thức là tinh thần. Cả vũ trụ này cũng không ngoài hai thứ vật chất và tinh thần, trong vật chất có tinh thần, trong tinh thần có vật chất, đây là khoa học tối cao, triết học tối cao trong Phật pháp. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Trong kinh điển Đại thừa nói rất rõ ràng minh bạch, là từ tâm hiện thức biến, tâm ở đây chính là tánh, tánh làm thể mà nói, cho nên tâm tánh đôi khi ý nghĩa tương đồng, cũng có khi chia ra làm hai ý, xem bạn dùng nó vào chỗ nào. Cũng có thể lấy tâm tánh liên kết lại mà nói, tâm tánh là chân tánh, trong tâm tánh không có vật chất cũng không có tinh thần, giống như bản thể trong triết học nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu, trong Đại thừa giáo gọi là tâm tánh, nó không phải là tinh thần, cũng không phải là vật chất, nhưng nó có thể biến hiện ra vật chất, cũng có thể biến hiện ra tinh thần. Nói cách khác, hiện tượng tinh thần và vật chất, hai hiện tượng này đều từ tâm tánh biến hiện ra, đều từ tâm tánh mà có, chỉ có tâm tánh là vĩnh hằng, là bất sanh bất diệt, nó không sanh thì đương nhiên là không diệt, nó không có gì hết nhưng chẳng thể nói nó là không, nó có thể sanh vạn pháp, không thể nói vạn pháp là có. Các nhà khoa học ngày nay, chúng ta rất khâm phục họ, họ nói giữa vũ trụ với vũ trụ chỉ có 3 thứ, ngoài ba thứ này ra thì không có bất cứ một thứ gì. Ba thứ đó là gì? Là năng lượng, vật chất, tin tức, đó là các nhà khoa học cận đại nói, cùng với tam tế tướng trong thức A lại da của đại thừa Phật giáo tương đồng, nghiệp tướng của A lại da chính là năng lượng, kiến tướng của A lại da là tin tức, cảnh giới tướng của A lại da chính là vật chất. Các nhà duy thức học nói; Giữa vũ trụ duy thức chỉ có 3 thứ, ngoài ba thứ này ra thì không còn gì nữa, tất cả mọi cảnh giới đều do ba thứ này biến hiện mà có. Rất khó được! Vậy thì ba thứ này từ đâu mà có? Khoa học không nói được, nhưng Phật pháp nói được, ba thứ này do tự tánh biến hiện, là bản thể của tự tánh. Làm thế nào mà biến ra được? Biến này là hiện tượng ba động, điều này cũng được các nhà khoa học hiện nay khám phá ra, tất cả muôn sự muôn vật trong vũ trụ này, đều là hiện tượng ba động. Vì sao lại có nhiều như vậy? Là vì tần số ba động không đồng, cho nên vật chất nó biến hiện ra chẳng tương đồng. 3000 năm về trước, đức Phật đã tuyên bố về chân tướng của vũ trụ. Vì sao Ngài biết được?

Ngài hiểu rõ hơn các nhà khoa học nhiều, hiểu biết tỉ mỉ, vì sao vậy? Vì các nhà khoa học từ số học, số lý mà suy luận, sau đó dùng công cụ và phương pháp khoa học để chứng minh, khiến chúng ta biết được. Đức Phật không dùng số học, cũng không dùng công cụ khoa học, nhưng vì sao Ngài biết được? Hiểu được rõ ràng, siêu việt hơn khoa học rất rất nhiều. Vì sao vậy? Vì chư Phật Bồ tát tận mắt nhìn thấy, điều này hay quá, tận mắt nhìn thấy. Vì sao chúng ta không nhìn thấy mà các Ngài lại nhìn thấy? Vì ngài dùng tâm thanh tịnh để thấy, Ngài dùng tâm bình đẳng để thấy, Ngài dùng tâm giác ngộ viên mãn nhìn thấy. Cho nên đức Phật nói chúng ta cũng có khả năng này, nhưng mà hiện tại thì sao? Chúng ta khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, gọi đó là phiền não, đã che khuất bản năng của chúng ta, cho nên sự tu tập của đạo Phật, tu cái gì? Tu thiền định, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu thiền định, nếu như rời thiền định thì đó chẳng phải là Phật pháp. Pháp môn niệm Phật của chúng ta, có phải là tu thiền định hay không? Phải! Tất cả đều là tu thiền định, chỉ là phương pháp khác nhau thôi, sự định tâm sâu cạn khác nhau. Ví như lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi, không cần đại định là nhìn thấy rồi, nhất là dục giới, sáu tầng trời dục giới, bao gồm cả phía dưới là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, gọi là dục giới. Dục giới chỉ cần một chút định là nhìn thấy rồi, một chút định này, trong kinh Hoa Nghiêm nói, là Bồ tát Sơ tín vị, giống như lớp sơ cấp trong Phật giáo vậy. Quả vị Tu Đà Hoàn của tiểu thừa, là có khả năng nhìn thấy được, tuy thấy được, nhưng không ra khỏi được. Vì sao vậy? Vì công phu thiền định chưa đủ, người này mới được một chút xú tâm thanh tịnh, phục hồi được 2 khả năng. Đức Phật dạy bản năng của chúng ta có 6 loại, gọi là lục thông, lục chủng thần thông, mọi người ai cũng có, chẳng có gì kỳ lạ hết, chỉ cần bạn bỏ hết chướng ngại, thì khả năng đó sẽ phục hồi. Bỏ đi chướng ngại gì? Chướng ngại này chẳng phải là rất lớn. Sơ quả mà Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa chứng được, họ đã đem năm loại kiến hoặc, tức là buông bỏ những kiến giải sai lầm, đây là tu hành, sửa đổi! Sửa đổi chính là cái nhìn chính xác. Cái nhìn chính xác thứ nhất; Thân không phải là ta, điều này đối với người bình thường rất khó, thân không phải là ta. Vậy thân là gì? Thân giống như quần áo mình có vậy, nó là một công cụ của ta, nó không phải là ta. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật này, không nên chấp trước thân là ta nữa. Thứ hai là buông bỏ biên kiến. Biên kiến là gì? Chúng ta nói đối lập, đây là nguồn gốc của tất cả phiền não, chúng ta không còn đối lập với người nữa, bất luận là người thân hay kẻ thù, hay oan gia trái chủ, đều không đối lập, mình người không khác. Không đối lập, tiếp tục buông bỏ thành kiến, thành kiến là gì? Cho mình là hay, quan niệm này phải buông bỏ, nó sai lầm. Kế đến là buông bỏ tất cả những quan niệm sai lầm, nếu bạn có thể sửa đổi được những bộ phận này, đó là tu tập, là sửa đổi, thì sẽ chứng được quả Tu Đà Hoàn. Sáu khả năng của bạn bạn sẽ phục hồi được hai loại, hai loại này, cái thứ nhất là thiên nhãn, cái thứ nhì là thiên nhĩ, bạn có thể

nhìn thấy những thứ người khác không thấy. Vì sao vậy? Vì bạn đã phá được một bộ phận không gian duy thứ. Người bình thường chỉ có thể nhìn thấy không gian ba chiều, nhưng bạn có thể nhìn thấy bốn chiều, thấy 5 chiều, thấy 6 chiều, tự nhiên không giống người khác. Vì sao vậy? Không gian duy thứ từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra, chỉ cần bạn giảm bớt tâm phân biệt chấp trước, buông bỏ được một bộ phận thì phá vỡ được một bộ phận. Không gian duy thứ, các nhà khoa học cho chúng ta thấy, đứng về mặt lý luận mà nói, nó không có số lượng, nó là vô lượng vô biên, cho nên chỉ cần bạn có thể phá vỡ, các nhà khoa học không biết không gian duy thứ từ đâu mà có, nhưng đức Phật biết được, nó từ vọng tưởng phân biệt chấp trước biến hiện ra. Nếu như buông bỏ hết tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì đã phá vỡ được toàn bộ không gian duy thứ, sau khi phá được hết thì khả năng của bạn rất lớn, mở mắt ra là bạn có thể nhìn thấy được biến pháp giới hư không giới, không cần dùng kính viễn vọng, không cần sử dụng đến những dụng cụ khoa học, bạn có thể nhìn thấy những quả địa cầu khác, nhìn thấy tinh cầu rõ giống như thấy đồ vật ở trước mặt, những tinh cầu khác cự ly cách chúng ta là vô hạn, nơi đó có những âm thanh gì, chúng ta ở đây nghe được rõ ràng, người đó có khả năng này.

Bản năng, trong Hoàn Nguyên Quán có đề cập đến, nó có ba loại châu biến; Thứ nhất khởi niệm lên châu biến pháp giới, thứ hai xuất sanh vô tận, thứ ba hàm dung không hữu. Loại năng lực này có hay không? Thật sự không thể nghĩ bàn! Không cần sử dụng các công cụ, cho nên đức Phật không gì khác, là buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, hoặc nói là Ngài đã đoạn hết, cho nên bản năng của Ngài hoàn toàn phục hồi. Cho nên những điều Ngài nói đều là cảnh giới hiện lượng, tận mắt thấy được, tận tai nghe thấy, thì đương nhiên là sự thật rồi, chẳng phải là suy đoán, không phải là vọng tưởng. Hơn nữa đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta cũng có khả năng này, chỉ cần chúng ta chịu buông bỏ thì khả năng này sẽ phục hồi, cho nên đây là khoa học, khoa học thực nghiệm. Bạn thử xem, bạn thử buông bỏ mà xem, bạn chịu buông bỏ thì khả năng này thật sự phục hồi, điều này chứng minh rằng đó là sự thật chẳng phải giả đâu. Cuộc sống hàng ngày của phàm phu, sống ở đâu? Sống ở chỗ bấp bênh không ổn định. Vì sao lại có cuộc sống không ổn định? Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước gây nên, chỉ cần có những thứ này, đức tướng trí huệ trong tự tánh của bạn hoàn toàn không thể hiện tiền. Những thứ hiện tiền là gì? Hiện tượng xiềng xích hiện tiền, phiền não hiện tiền, tai nạn hiện tiền, là như thế đó. Đây là nguyên tắc hướng dẫn tu tập tối cao, cần nên biết. Sự tu tập của Tịnh tông chính là bốn loại niệm Phật, bốn loại niệm Phật có khó có dễ, cho nên sự sai biệt giữa khó và dễ rất lớn, thiên thâm hình như không giống nhau, nhưng thật ra lý sự bất nhị, thiên thâm tương tức, thiên trung có thâm, thâm trung có thiên. Đây là chân tướng sự

thật, và chân tướng sự thật này, ở đây tuy là nói công phu niệm Phật của chúng ta, kỳ thật tám vạn bốn ngàn pháp môn, cho đến trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, đều có thể ứng dụng được, chính là cái lý này vậy.

Nhược thị viên nhân khán lai, xung danh ám hợp đạo diệu.

Xung danh chính là niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật. Đạo diệu là gì? Đạo diệu là tánh đức. Xung danh rất cạn, mọi người ai cũng biết, đức trẻ lên ba cũng biết niệm Nam mô A Di Đà Phật. Đạo diệu là gì? Đạo diệu là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Xung danh, dốc lòng niệm danh hiệu Phật, niệm đến không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn sẽ thành Phật, bạn đã đạt được thành tựu tối cao, tối viên mãn rồi. Vì sao chúng ta niệm mấy chục năm, niệm suốt một đời, mà vẫn không lìa được phiền não. Vì sao vậy? Là vì bạn không biết niệm, bạn không hiểu rõ đạo lý niệm Phật, bạn không nắm bắt được phương pháp niệm Phật, cho nên bạn không thể hợp với đạo diệu. Nếu như bạn biết niệm, bạn hiểu đạo lý, hiểu lý luận, biết phương pháp, thì lợi ích của sự niệm Phật thật không thể nghĩ bàn. Bộ kinh này đã dạy chúng ta những việc này, chỉ cần bạn hiểu được những việc này, thì bạn sẽ hiểu được hết Phật pháp, chẳng những thông hiểu Phật pháp, mà thông hiểu được tất cả pháp thế và xuất thế gian. Vì sao vậy? Vì không rời tự tánh, chỉ cần minh tâm kiến tánh, thì bạn sẽ thông hết, sẽ hiểu rõ hết. Năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi, Ngài cảm thấy Ngài học 12 năm trời, năm 19 tuổi ngài đi tham học, đến năm 30 tuổi Ngài học được 12 năm, những tôn giáo, triết học của cổ Ấn độ Ngài đều học hết, Ngài cũng tu tập thành công tứ thiên bát định, cảm thấy không còn nơi nào để học nữa, cho nên Ngài đến bờ sông Hằng, tìm một gốc cây đại thọ để nhập định, buông bỏ hết sở học trong 12 năm, buông bỏ chính là buông bỏ sở tri chướng, những thứ Ngài học gọi là sở tri chướng. Buông bỏ được nên Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người thế gian tôn xưng Ngài là Phật, thành Phật nghĩa là thành tựu giác ngộ viên mãn. Bắt đầu từ ngày hôm đó Ngài đi giáo hóa; Lục đạo từ đâu mà có, vũ trụ từ đâu mà có, vạn vật từ đâu mà có, sanh mạng từ đâu mà có, ta từ đâu tới, ngài đều hiểu rõ ràng, không hề có một chút nghi hoặc, Ngài bắt đầu đi giáo hóa, 79 tuổi ngài nhập Niết bàn, suốt cuộc đời giáo hóa 49 năm, cho nên kinh luận ghi lại, Ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Các vị nên biết rằng, Phật giáo là giáo dục của đức Phật, chứ chẳng phải là tôn giáo, Ngài không kiến lập một chủ nhân tạo vật, không hề kiến lập một hình tượng, Khổng tử của Trung Quốc giống như Ngài hữu giáo vô loại, dùng cách nhìn của người đương thời định vị cho Ngài, thì ngài thật sự là một nhà giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, xưng danh không hổ thẹn! Địa vị của Ngài là người làm nghĩa vụ giáo dục trong xã hội đa nguyên văn hóa, Ngài

dạy học mà không nhận học phí, không phân biệt giống nòi, không phân biệt quốc gia, cũng không phân biệt Tôn giáo tín ngưỡng, bạn chịu học với Ngài thì Ngài sẽ hết lòng dạy bạn, điều này chúng ta thấy rõ trong kinh điển. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không bao giờ dạy người ta phải thay đổi Tôn giáo tín ngưỡng, bạn tra trong đại tạng kinh xem, không hề nói như vậy. Ngài tôn trọng Tôn giáo, cũng có nghĩa là Ngài tôn trọng xã hội, tôn trọng quốc gia, tuyệt đối không phá hoại. Ngài tuyệt đối không nói rằng; Tôn giáo người tin không đúng, người nên tin ta mới đúng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không làm như vậy, đó là giáo dục, cho nên bất cứ một Tôn giáo nào cũng có thể tiếp nhận sự giáo dục của Đức Phật, nâng cao đức hạnh học vấn của bạn, như thế là đúng, bất luận tin Tôn giáo nào, không xung đột với giáo dục. Bạn xem trong đại học hiện nay tín ngưỡng Tôn giáo bất đồng, nhưng vẫn cùng học ở trong một lớp học mà. Giáo dục của Phật giáo dạy ta điều gì? Dạy ta về chân tướng của nhân sanh vũ trụ, mệnh đề này hiện nay có ở trong môn học nào vậy? Có ở trong môn triết học, trong môn khoa học, đó không phải là Phật pháp thì là gì? Khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu với tôi, Phật pháp là triết học tối cao trên toàn thế giới, thầy Phương đã thấy được. Chúng tôi học gần 60 năm rồi, 26 tuổi tôi bắt đầu học, năm nay 59 năm, sang năm là tròn 60 năm rồi, tôi đã cảm nhận sâu sắc, khoa học tối cao nằm trong đây. Vậy đối với xã hội có lợi ích gì chẳng? Có! Có lợi ích gì? Nó có giáo dục luân lý. Giáo dục luân lý nói gì? Nói về quan hệ; quan hệ giữa con người với con người, quan hệ giữa con người với động vật, quan hệ giữa con người và thực vật, quan hệ giữa con người với sơn hà đại địa, quan hệ giữa con người với đại tự nhiên, quan hệ giữa con người với bất đồng không gian duy thứ, những luân lý này giảng rất đầy đủ. Người Trung Quốc giảng luân lý chỉ nói đến con người, không nói đến quan hệ giữa chúng ta với động vật với thực vật, nhưng đạo Phật nói đến. Nói quan hệ đến cuối cùng, kết luận của nó là gì? Là nhất thể. Biến pháp giới hư không giới, là một tự tánh, là nhất thể, triết học này nói rất đầy đủ. Cho nên lời của Thầy Phương không sai, không sai một chút nào, là nhất thể, vì là nhất thể cho nên chúng ta cần phải tôn trọng, chẳng những tôn trọng với người. Bạn xem trong Đệ Tử Quy nói, “phàm là người, đều nên thương”, đây là lý luận của Đạo Nho Trung Quốc, chỉ nói đến người, chúng ta đối với hoa cỏ cây cối, phải tôn trọng, phải thương yêu nó, cho nên trong Phật giáo nói Thần Hoa, Thọ Thần, Thần Cây Cỏ, là ý này, phải yêu thương sơn hà đại địa, nhỏ như một hạt vi trần cũng không thể xem thường, Đó là gì vậy? Tôn trọng tự tánh, biểu hiện ở chỗ này, phải tôn trọng hiện tượng tự nhiên; Trời mát, trời mưa, sấm chớp, gió bão đều phải tôn trọng. Đó là gì? Đó là hiện tượng tự nhiên, chúng ta có tâm tôn trọng, tâm cung kính, tâm yêu mến, thật là mưa thuận gió hòa, không có những thiên tai xảy ra. Bạn xem Ngài dạy về luân lý, kể đến nói về đạo đức, về nhân quả, con người nếu như học được ba điều này, thì xã hội

này an định, thiên hạ thái bình, gọi đó là trường trị cửu an. Những điều này có thể công hiến cho các vị Đế vương trị thế, họ sẽ được lợi ích, dùng những thứ này trị quốc bình thiên hạ. Có một số ít người muốn nâng cao cảnh giới của mình, muốn mình thành tựu học vấn đức hạnh đầy đủ, thì hướng thượng vươn lên, ở đây khẳng định đáp ứng đầy đủ nhu cầu của bạn, khiến bạn chứng được quả báo cứu cánh. Kỳ thật chư vị tổ sư của Trung Quốc cũng rất giỏi, tôi thấy đó cũng là hóa thân của Phật Bồ tát tại Trung Quốc, trong tam thập nhị ứng có nói, muốn có thân gì để được độ thì hiện ra thân đó, cần lấy thân Thánh hiền để được độ, thì ở Trung Quốc các Ngài đã hiện Thân thánh hiền. Cho nên trong Đệ Tử Quy có hai câu tương ứng với đại thừa “phàm là người, đều nên thương”, đây là tương ứng với bậc tiểu thừa. Có hai câu: “ phiếm ái chúng, nhi thân nhân” hai câu này là đại thừa, chữ “chúng” ở đây có nghĩa là gì? Chúng là chúng sanh, là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, bao gồm hết cả vũ trụ. Ý nghĩa của từ “phiếm ái chúng” giống như pháp đại thừa, chẳng những thương người, mà hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa, hiện tượng vũ trụ này đều thương yêu hết. Vì sao vậy? Vì nó đều là chúng duyên hòa hợp mà. Phạm vi chữ “chúng” rất rộng lớn, con người chưa đủ, con người chỉ là một bộ phận trong thập pháp giới, chữ “chúng” đây bao gồm tất cả. Thập pháp giới nghĩa là y chánh trang nghiêm, chữ chúng bao gồm hết, bạn nghĩ xem tâm lượng này có lớn không, đúng là tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, tình thương chân thật, tình thương thanh tịnh, tình thương bình đẳng. Nền tảng của tình thương này, nâng cao cảnh giới của chính mình, chính là mở rộng lòng Từ bi của chính mình, cảnh giới càng cao thì tâm Từ bi của bạn càng lớn, không có một thứ gì có thể chứa đựng được. Cho nên Bồ tát Viên Giáo xem ra ám hợp đạo diệu, bước đầu là đã đến nhà rồi, đây là đại thừa Viên Giáo.

Cổ tri danh niệm Phật, hựu hà dị ư niệm Phật thật tướng.

Thật tướng chính là chân tướng của tất cả pháp. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này là A Di Đà Phật bằng tiếng Phạn, nếu hoàn toàn phiên dịch thành Trung văn, A nghĩa là Vô, Di Đà nghĩa là Lượng, Phật nghĩa là Giác, không phải không dịch được, vì sao không dịch? Là tôn trọng không dịch, cả câu dịch ra là Vô Lượng Giác. Không có thứ gì là chẳng giác. Chúng ta ngày nay thì sao? Chúng ta ngày nay tất cả là mê, không giác một thứ gì, ngày ngày niệm câu này nhắc nhở chính mình. Thế nào là Giác? Buông bỏ chướng ngại là Giác, không chấp trước, không còn thành kiến nữa, thì bạn đã bắt đầu Giác ngộ đấy. Thật sự không chấp trước nữa, đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều không chấp trước, thân này cũng không chấp trước. Chúc mừng bạn, bạn chứng được quả A La Hán rồi, bạn đã thành chánh giác. Kế đến buông bỏ phân biệt, chẳng những không

chấp trước, đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian đều không phân biệt, vì sao vậy? Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh. Ngày nay các nhà khoa học cho chúng ta thấy, tất cả hiện tượng đều là ba động, nó không hề thật sự tồn tại, không chút sở đắc, các nhà khoa học phát hiện được chân tướng sự thật này, chỉ cần người đó chịu buông bỏ, thì người đó cũng thành Phật, cũng thành Bồ tát. Không nhất định là học Phật mới có thể thành Phật, học khoa học cũng có thể thành Phật, học triết học cũng có thể thành Phật, học những Tôn giáo khác cũng có thể thành Phật. Điều kiện thành Phật là buông bỏ, bất luận học gì, chỉ cần bạn có thể buông bỏ chấp trước, trong đạo Phật nói, bạn thành Phật, thành A La Hán, bạn buông bỏ tâm phân biệt, bạn thành Bồ tát, bạn thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Bạn không khởi tâm, không động niệm, thì bạn thành Phật, bạn thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật này, ngoài việc giáo hóa chúng sanh, giúp cho chúng ta Giác ngộ, giúp cho chúng ta hồi quy tự tánh, thì Ngài cần gì? Ngài không cần bất cứ một thứ gì. Ngài không cần danh, cũng không cần lợi, và cũng không cần người khác phải tôn trọng, tâm địa thật sự không nhiễm một mảy vi trần. Ngài thị hiện cho chúng ta, những phương pháp mà Ngài hướng dẫn chúng ta, đều là những thứ mà chúng ta vốn sẵn có, chúng ta vốn cùng Ngài không khác, chúng ta học theo Ngài thì sẽ tìm lại được bản lai diện mục của chính mình. Cho nên đại ý của đoạn này cho chúng ta thấy rằng, trì danh tuy rất thấp, rất dễ, nhưng mà nếu thật sự công phu đặc lực, công phu đến cùng, thì sẽ biến thành thật tướng, khế nhập thật tướng.

Dưới đây trích dẫn một đoạn trong Di Đà Sớ Sao, đoạn này do Liên Trì Đại sư dạy; “thật tướng vân giả”. Thế nào gọi là thật tướng? “phi tất diệt trừ chư tướng”, câu này rất quan trọng, chẳng phải tận diệt tất cả tướng, không phải ý này. “cái tức tướng nhi vô tướng dã”, đây mới gọi là thật sự khế nhập thật tướng, vấn đề này không dễ hiểu đâu. Chúng ta đang trong quá trình học tập, thường dùng màn hình của Ti vi để làm ví dụ, vì sao lại lấy ví dụ này, ngày nay nhà nào cũng có Ti vi, trong cuộc sống, mỗi ngày chắc chắn có bạn xem Ti vi, hơn nữa thời gian xem Ti vi rất nhiều, cho nên Ti vi đã biến thành một bộ phận quan trọng nhất trong cuộc sống của bạn. Bạn phải biết xem, biết xem thì sẽ thành Phật, chỉ sợ bạn không biết xem, chúng ta lấy màn hình của Ti vi, dụ cho năng sanh năng hiện của tự tánh. Vì sao vậy? Vì nó vĩnh hằng bất biến, những thứ hiện ra trên màn hình, chính là năng sanh vạn pháp, có đúng không nào? Vạn pháp này thiên biến vạn hóa, tần số chúng ta không mở ra mà đóng lại, tắt nguồn điện, đó chính là bản lai diện mục của nó, thanh tịnh, không nhiễm mảy vi trần. Kênh được mở ra, sắc tướng lập tức xuất hiện, đó chính là Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, làm cách nào nó hiện tiền được, nó nương và màn hình mà

hiện, nếu không có màn hình, thì nó không thể xuất hiện được. Màn hình là thật, nó bất sanh bất diệt, nó không có gì hết, nhưng sắc tướng hiện ra thì cái gì cũng có. Sát na sát na sanh diệt, tuy những thứ hiện ra là có, nhưng nó sát na sanh diệt, thường thức này mọi người đều hiểu, cho nên bạn không thể nói là nó thật có, mà hình không có gì hết nhưng chẳng thể nói là nó thật không, vì nó có thể hiện, màn hình và sắc tướng trong tần số biến thành nhất thể, nó có cách nào để phân khai chẳng? Không thể phân khai, kỳ thật nó là hai, hai cái bao dung trong nhất thể, không thể chia lìa. Bạn nên biết rằng, sắc tướng tức là màn hình, có tức là không, cái có đó là huyễn có, màn hình vĩnh hằng bất biến, thật sự không hề thay đổi màn hình một chút nào, nó vẫn sạch sẽ như vậy, nó vẫn không hề bị nhiễm ô, đó gọi là tức tướng mà vô tướng, xem tiết mục đồng thời bạn có thể thấy màn hình vĩnh hằng bất biến, cái này gọi là tức tướng mà vô tướng. Ly tướng có nghĩa là như vậy, chứ chẳng phải là sau khi tắt nguồn điện, gọi đó là ly tướng, không phải vậy đâu, ý nghĩa ly tướng như thế rất cạn cợt, đưa trẻ lên ba cũng hiểu được, tắt mắt rồi. Tức tướng ly tướng, cảnh giới này cao lắm, người thật sự có trí huệ mới hiểu được. Hiện tượng này có tồn tại hay không? Hiện tượng này không tồn tại, sát na là diệt rồi, nhất là Bồ tát Di Lạc nói cho chúng ta biết, những sắc tướng hiện tiền trước chúng ta đây, tốc độ biến động của nó, một khay móng tay 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức, thức tức là thọ tướng hành thức, Ngài cho chúng ta biết, tất cả hiện tượng vật chất, đều có thọ tướng hành thức. Bữa trước có một học trò mang đĩa đến cho tôi xem, đĩa này do nhà khoa học người Mỹ phát hiện, phát hiện ra điều gì? Nước có trí nhớ, tiến sĩ Giang Bồn của Nhật Bồn thực nghiệm, nước có thể nhìn, thấy, nghe, hiểu được ý của con người, giác tri, có kiến văn giác tri. Khi giác ngộ là kiến văn giác tri, còn khi mê thì kiến văn giác tri sẽ bị biến chất, biến thành cái gì? Biến thành thọ tướng hành thức. Bạn xem nước có thọ tướng hành thức hay không? Có! Bạn dán thương nó thích, bạn dán hận nó ghét, thì nó lập tức phản ứng, nó có thọ, nó tiếp nhận mà, ý niệm của chúng ta nó hiểu được, cho nên nó biết nghĩ. Hành là gì? Hành là chấp trước. ngày nay phát hiện nó có ký ức, ký ức chính là thức, bạn xem thọ tướng hành thức đều có đầy đủ. Sự việc này phiền phức lắm đấy, chúng ta dùng để giải thích sự tai nạn của địa cầu hiện nay, con người sống trên quả địa cầu, khởi tâm động niệm, là có lỗi với địa cầu, bạn phá hoại nó. Bạn nên biết rằng, tất cả những hiện tượng vật chất này, nó đều có ký ức, có phân biệt, có chấp trước. Bạn có lỗi với nó, thì nó cũng chẳng nể bạn, chỉ cần nó lắc nhẹ một chút, là bạn không thể chịu nổi, lắc nhẹ một chút là động đất, nước biển lắc nhẹ một chút là sóng thần rồi. Cho nên đức Phật dạy chúng ta đạo lý này, nhất định phải ghi nhớ, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm địa của chúng ta lương thiện, tâm địa của chúng ta Từ bi, sẽ chiêu cảm ra cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa cái nào cũng đẹp. Dem so sánh thế giới Cực lạc với thế giới của chúng ta, vì sao thế giới

đó lại đẹp như vậy? Không gì khác, người dân ở thế giới đó, đều là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ, chẳng phải là như vậy sao. Ngày nay chúng ta nghĩ lại, nhìn lại quả địa cầu xem, thật là tương phản, địa cầu của chúng ta đây, đều là chư thượng ác nhân câu hội nhất xứ, khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình, như thế thì hồng mất! Sự dạy dỗ của thần thánh thì lãng quên, nói đó là mê tín, sự dạy dỗ của Thánh hiền thì quá xưa, không thích hợp với thời đại, không thích hợp với khoa học, nên không cần, không chút nỗ lực, cố ý làm ác. Luân lý đạo đức không thể làm gì được bạn, pháp luật cũng không thể làm gì được bạn, chánh phủ không canh chừng được bạn, Hoàng đế cũng không có cách nào đối với bạn, cuối cùng thì thế nào đây? Cuối cùng thì sơn hà đại địa nổi giận, chúng báo thù bạn, bạn có cách nào không? Cho nên chúng ta học kỹ kinh giáo Đại thừa, thì đối với những việc nhân quả, chúng ta hiểu rõ hết. Công nghiệp của chúng sanh thì chẳng có cách gì, chúng ta nói với họ, họ cũng không tin, nhưng ngày nào chúng ta cũng giảng ở đây, gọi đó là Phật độ người có duyên, chúng tôi dùng ti vi, dùng Internet, đến một lúc nào đó, họ mở kênh thì xem được, đó là người có duyên. Thật sự hiểu được, thì hồi tâm hướng thiện, không còn dám làm ác nữa. Người ta không tốt với mình, mình cũng không bận lòng, tha thứ cho họ, không thể đối địch với họ, đối địch với họ thì oan oan tương báo, không thể chấm dứt, đó là việc không tốt, chi bằng xóa bỏ tất cả, tự tại biết bao. Người hủy báng ta, người mạ nhục ta, người hãm hại ta, tất cả đều xóa bỏ hết, họ đều là Bồ tát, họ đều là ân nhân của ta. Vì sao vậy? Vì họ đã giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng, việc tốt đó! Nâng cao cảnh giới của chính mình. Thuận cảnh, thiện duyên, không khởi tham luyến; nghịch cảnh, ác duyên, không sanh tâm sân hận, vĩnh viễn bảo trì sự Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của chính mình, đó là tiến lên, không ngừng tiến lên, cho nên họ là Bồ tát, thị hiện cảnh giới này giúp chúng ta tiến lên. Nếu như bạn chịu không nổi, trong thuận cảnh khởi lên tâm tham, trong nghịch cảnh khởi tâm sân hận, thì những người đó chính là ma. Vì sao vậy? Vì người này đưa bạn xuống địa ngục. Thật sự có Phật có ma ở bên ngoài hay không? Không có! Một niệm của chúng ta với thái độ chính xác đối đãi với người thì đó là Phật, nếu như thái độ bất thường, đối đãi với tâm oán hận, thì đó là ma, cho nên trong cảnh giới không Phật cũng không ma, hoàn toàn do tâm niệm thiện hay ác của chính chúng ta, thiện niệm khởi lên thì đều là Phật, ác niệm khởi lên thì toàn là ma, ma không phải ở bên ngoài, mà ở trong tâm của bạn. Hàng ngày tiếp cận với Phật pháp, hàng ngày học tập giáo pháp, thì khắp cả vũ trụ đều là Phật, không thấy một con ma nào hết. Nếu như xa rời Phật pháp, đi học theo xã hội này, trong Ti vi ngày nay, sát đạo dâm vọng, bạo lực, sắc tình, bạn học theo họ, thì lục căn của bạn hoàn toàn tiếp cận với ma, cần nên hiểu cái lý này. Sau khi thật sự hiểu rõ, thái độ của chúng ta phục hồi lại bình thường, sơn hà đại địa, nhất thiết chúng sanh, không đâu chẳng phải là Phật, là Bồ tát, là A La

Hán, thì Cực lạc thế giới ở nơi đâu? Chính là ở đây. Khi công phu của chúng ta còn chưa đủ, không có định lực thâm hậu, chưa có đủ trí huệ để chuyển đổi cảnh giới của chính mình, thì phải làm sao đây? Ít tiếp xúc. Mặt trái nên ít tiếp xúc, mặt phải nên tiếp xúc nhiều. “phiếm ái chúng, nhi thân nhân”. Chư Phật Bồ tát là nhân từ, thần thánh trong Tôn giáo là nhân từ, nhân viên thần chức đó là nhân từ, nên thân cận với họ, học tập với họ, thế thì tốt. Ở trong thế giới như ngày nay, chúng ta vẫn có một đời sống vô cùng hạnh phúc viên mãn, điều này trong đạo Phật thường nói, là trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong biệt nghiệp có cộng nghiệp. Làm thế nào để hóa giải kiếp nạn? Đối với bản thân mà nói, thì không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đối với bản thân, lão thật niệm Phật, dùng trì danh niệm Phật, ám hợp đạo diệu. Đối với mọi người trong xã hội, nhất định phải tu lục hòa kính, bản thân mình học khiêm hạ, học cung kính người khác.

Dưới đây Liên Trì đại sư nói một câu rất cảm khái. “Kinh vân; Trị thế ngữ ngôn giai dữ thật tướng bất tương vi bội”. Câu này là sự thật, đó là gì? Là thánh hiền trị thế, bạn xem ở Trung Quốc hơn 5000 năm lịch sử, ghi chép lại cổ thánh tiên hiền dùng phương pháp nào để trị thế? Tổng cương lãnh chỉ có 4 chữ, bạn xem rất đơn giản, đó là giáo học vi tiên, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến lập một chánh quyền, trị lý nhân dân trong xã hội. Cái gì quan trọng nhất? Là dạy học. Trung Quốc ngày xưa, đặc sắc làm nên một xã hội Trung Quốc là gia đình, điều này trên thế giới không có, cho nên ở Trung Quốc, nhà đầy đủ thì nước sẽ yên. Trong gia đình cái gì là số 1? Giáo dục là số 1, vẫn là dạy học. vậy dạy học bắt đầu từ đâu? Điều này đại khái những nước khác trên thế giới rất ít có, ở Trung Quốc thì rất phổ biết, là bắt đầu từ thai giáo. Người mẹ mang thai, biết mình khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên đi đứng nằm ngồi của người mẹ phải đoan chánh, thường bảo trì tâm Từ bi thanh tịnh, điều này ảnh hưởng rất lớn đối với thai nhi. Đứa trẻ ra đời là biết, nó mở mắt ra nhìn, nằm đó nó đã biết nghe, tuy không biết nói chuyện, nhưng nó đã bắt đầu học. Cho nên tất cả những hành vi không tốt, nhất định không được ở trước mặt em bé, tất cả những gì em bé thấy được, nghe được, tiếp xúc được phải hoàn toàn là thiện. Cho nên Đệ Tử Quy không phải để dạy trẻ đọc, mà khi đứa bé chào đời, cha mẹ nó ở trong nhà làm cho nó thấy. Ngày nào nó cũng thấy, nhìn đến lên 3 tuổi, thì nó học được 3 năm, đây gọi là giáo dục từ gốc. Ngạn ngữ của Trung Quốc có câu: “tam tuế khán bát thập”, 3 tuổi trông xuống thiện căn này, đó là căn lành, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, cho nên người Trung Quốc chú trọng gia giáo, vì nó là đại gia đình, gia đình không hưng thịnh cũng có hơn trăm người, gia đình hưng thịnh một chút, một gia đình bình thường cũng có 300 người, gia đình thật sự hưng thịnh có đến 500 người. Một đoàn thể lớn như vậy,

là đại gia đình, anh em không ra ở riêng. Các vị xem Hồng Lô Mộng rồi đó, Hồng Lô Mộng chính là một gia đình, cho nên từ nhỏ là phải phòng ngừa đứa trẻ nó có tâm ích kỷ, từ nhỏ đã phải học đại công vô tư, nếu đứa bé có tâm ích kỷ, thì gia đình đó sẽ bị hủy hoại. Cho nên cần nuôi dưỡng nó một quan niệm, nó ra đời, nó được ra đời là vì sao? Là vì gia đình, chứ không phải vì chính bản thân nó, vì gia đình, vinh hiển tổ tông, vẻ vang dòng dõi, cho nên khi ra đời, nó sẽ phấn đấu, vì nó có mục đích, tôi vì gia đình. Số giàu có, giàu có cỡ nào thì cũng quy về công, còn tiền sinh hoạt hàng ngày của mình, trong Hồng Lô Mộng các bạn thấy rồi đó, hàng tháng phát tiền lương, tiền tiêu vặt, nơi ăn chốn ở quần áo vân vân đều do gia đình phụ trách, cung cấp cho bạn. Gia đình phụ trách nuôi trẻ, phụ trách giáo dục, phụ trách dưỡng lão, cho nên gia đình là chỗ nương tựa duy nhất trong cuộc đời của bạn, bất luận bạn làm việc gì trong xã hội này, khi bạn bị thất bại, thì gia đình của bạn là hậu thuẫn đắc lực nhất cho bạn, nó ủng hộ bạn, nó giúp đỡ bạn, cho nên giáo dục gia đình rất quan trọng. Trong Đệ Tử Quy đã nói lên, ở trong gia đình đúng là đại công vô tư. Cho nên trong tương lai, khôn lớn nên người, ra ngoài xã hội, đức hạnh của người này có thể phù hợp với tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền. Người này thường nghĩ đến người khác, chứ không vì chính bản thân mình, từ nhỏ đã tập được, đó là giáo dục, trong gia đình nuôi dưỡng những người này đều là người tốt, đều là thiện nhân, quân tử, người này làm sao có thể làm việc xấu được. Làm những việc xấu trong xã hội, là gia đình nuông chiều, có người nói, cha mẹ anh không biết dạy anh, cha mẹ cảm thấy tủi nhục, tổ tông cảm thấy tủi nhục, gia tộc này làm sao lại có một người con như vậy chứ. Có được một người hiền, có được một người tốt, mọi người khen ngợi, gia đình khéo dạy, tổ tông có đức, bạn xem, dạy được như thế đấy. Cho nên gia đình hòa thuận, thì đất nước an bình. Thời xưa 360 hãng, thì hãng này phục vụ tốt nhất? Là làm quan, làm quan có lương bổng, nghĩa là thu nhập không ít, địa vị cũng rất cao quý, được người cung kính, lại chẳng phải làm gì, không có vụ án nào để giải quyết! Ai cũng là người tốt, việc gì cũng là việc hay, cho nên Hoàng đế buông tay an nhàn, cũng chẳng có việc gì làm. Không có việc gì làm thì làm gì? Đọc sách, viết văn, làm thơ, các bạn xem Tứ Khố Toàn Thư tập, đó là tác phẩm văn học, hầu như một nửa là do những người làm quan viết. Bây giờ thì họ làm gì có thời gian, ngày xưa thì không có việc, cho nên bạn thường thấy họ đi tham vấn trong thâm sơn, đi tìm các vị đạo trưởng, các vị pháp sư, kết bạn với họ, tới lui với họ, hấp thụ văn hóa cao thâm của Nho, Thích, Đạo. Trong tất cả mọi công việc, công việc nhẹ nhàng nhất, dễ chịu nhất, và được mọi người tôn kính nhất, đó là công việc làm quan, cho nên “học nhi ưu tắc sĩ”, ngày nay thì không phải vậy, ngày nay trong công việc, chúng ta thấy rất rất nhiều người làm quan, họ đều dạy con cái mình, không nên làm công việc này, khuyên khích chúng làm thương gia, hoặc làm những công việc khác. Thế giới thay đổi rồi,

thay đổi thế nào? Đã xếp giáo dục vào chỗ cuối cùng, nhưng ngày xưa đất nước đặt nền giáo dục vào số 1. Ở Trung Quốc từ thời triều Hán về sau, Trung Quốc có hai hệ thống giáo dục; Thứ nhất là nền giáo dục của Nho giáo, thứ hai là nền giáo dục của Phật giáo. Giáo dục của Phật giáo, chính bản thân Hoàng đế nắm giữ, quản lý; giáo dục của Nho giáo, thì Thừa tướng quản lý, dưới Thừa tướng có một bộ, gọi là bộ giáo dục, thời đó không gọi là Bộ giáo dục, mà gọi là Lễ bộ, Lễ bộ thượng thư chính là bộ trưởng Bộ giáo dục, người này quản lý việc hướng đến toàn quốc phổ biến nền giáo dục Nho giáo. Giáo dục của Phật giáo do Hoàng thượng quản lý, cho nên giáo dục của Phật giáo phổ biến dễ dàng hơn Nho giáo, người dân sùng kính Hoàng thượng, cho nên giáo dục của Phật giáo nhanh chóng phổ biến đến toàn quốc, ngay cả một thôn nhỏ cũng có miếu, cũng có chùa. Hai loại giáo dục, Phật giáo dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo, Nho giáo dùng Đệ Tử Quy, Đạo giáo dùng Cảm ứng Biến. Đây thuộc về nền giáo dục luân lý đạo đức nhân quả, cho nên xã hội duy trì được trường trị cửu an, người dân ai ai cũng học được khiêm hạ kính nhường, không tranh! Đây cũng là điều Thang Ân Tử nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 hiện nay, cần đến học thuyết Khổng Mạnh và Phật giáo đại thừa, ông ta là nhà lịch sử triết học, chuyên môn nghiên cứu văn hóa sử, ông biết được kinh nghiệm 5000 năm của Trung Quốc, 5000 năm trí huệ, 5000 năm phương pháp, 5000 năm thành tựu, xứng đáng để ngày nay tham khảo.

Tri thế ngữ ngôn dữ thật tướng tương ưng. Văn hóa truyền thống của Trung Quốc, chính là Nho, Thích, Đạo. Đứng về mặt tổng thể mà nói, văn hóa của Trung Quốc là văn hóa hiếu đễ. Nhà Nho, từ hiếu đễ phân ra làm bốn khoa mục là; ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, rất dễ nhớ! Đây là tổng đại cương, thiên kinh vạn luận đều không thể rời tông chỉ này. Tông chỉ này là gì vậy? Là dữ thật tướng tương ưng, cho nên nó vĩnh hằng bất biến. Trong mấy ngàn năm rồi, thay đổi triều đại đã bao nhiêu lần, lý niệm giáo dục, chính sách giáo dục, phương pháp giáo dục, chưa hề bao giờ thay đổi, đều có thể tuân thủ. Chỉ sau khi thành lập Dân Quốc, từ từ cách xa, học Tây phương, ngày nay bản thân Tây phương có vấn đề, chúng ta phải làm sao đây? Bản thân họ đối với những vấn đề xã hội của mình, và những vấn đề thiên tai tự nhiên, họ không thể giải quyết được. Cho nên có người hướng về Đông phương tìm của báu, tìm những thứ cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc, đến Ấn độ tìm Phật pháp, tìm Bà La Môn, tìm cách giải quyết những vấn đề xã hội, làm thế nào để cứu địa cầu, làm thế nào để hóa giải tai nạn. Trong kinh nói câu này. Dưới đây là câu cảm thán của Liên Trì đại sư: “vân hà vạn đức hồng danh, bất cập tri thế nhất ngữ”. Hàm ý trong câu Phật hiệu này rất sâu rất rộng, nó là tổng đại cương của giáo lý Đại thừa, giống như hiếu đễ của nhà Nho vậy. Vạn đức hồng danh tương đương với tổng đại cương của hiếu đễ trong nhà Nho. Câu A Di Đà Phật có phải là tông đại cương

hay không? Phải! Bạn xem A Di Đà Phật triển khai ra chính là 48 nguyện, 48 nguyện triển khai ra là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ triển khai ra là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm triển khai ra là tất cả kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, A Di Đà Phật là nguồn cội. Thật sự các vị học Tịnh tông ngày nay, người có thể giảng giải về Phật A Di Đà một cách rõ ràng không có nhiều.

Chúng ta coi tiếp đoạn sau. “hựu Viên Trung Sao viết”, chú giải Kinh Di Đà của U Khê đại sư. “tứ minh vân”, Tứ Minh tôn giả của tông Thiên Thai. “viên cực chi quả, sở hữu danh tự, nhất nhất bất hư, cứu cánh thành tựu, cái kỳ sở chiêu, giai cực chân cố”. Phật A Di Đà chúng được cứu cánh viên mãn, chúng ta niệm danh hiệu Phật này, mục đích là gì? Mong rằng chúng ta giống như đức Phật Di Đà chúng được viên mãn, như thế là đúng. Làm được không? Được! Chỉ cần bạn dùng câu A Di Đà Phật này, trong cuộc sống hàng ngày của bạn, dùng nó thay thế cho khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì sẽ thành công ngay. Vừa mới khởi niệm là A Di Đà Phật, tất cả đều quy về A Di Đà Phật, không để cho khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước trôi dạt, dùng danh hiệu Phật đè nén nó, khống chế nó, lâu ngày chày tháng thì không còn nữa, không hề hay biết là mình đã thành A La Hán, thành Bồ tát, thành Phật rồi. Niệm niệm vô lượng giác, giác mà không mê, đó là nghĩa này, bạn phải biết niệm. Vừa có chấp trước là mê rồi, A Di Đà Phật, quay về vô lượng giác, vừa có phân biệt là mê rồi, khởi tâm động niệm là mê rồi. Dùng phương pháp nào để phá mê khai ngộ đây? Dùng một câu A Di Đà Phật, rất có tác dụng, rất hữu hiệu. Không nên bị người ta lường gạt, trên thế giới ngày nay có quá nhiều người lường gạt, yêu ma quỷ quái nơi nào cũng có, bạn không đi theo Phật thì đi theo ai? Nhất định không được đi theo quỷ thần, nhất định không được đi theo tà ma. Đầu tiên bạn phải có được huệ nhãn, đối với con người, đối với sự việc bạn phải thấy được rõ ràng minh bạch, thì bạn mới không bị mắc lừa. Cho nên tất cả danh tự, chính là lục tự hồng danh. Nhất nhất bất hư, cứu cánh thành tựu, cái kỳ sở chiêu. Sở chiêu là cảm ứng, giai cực kỳ cố. Cùng với tự tánh tương ứng, đối với những thứ khác không tương ứng, mà tương ứng với tự tánh, tương ứng với trí huệ đức tướng sẵn có trong tự tánh.

Cổ đại kinh vân, đại kinh ở đây chính là Kinh Vô Lượng Thọ, là bản kinh. “thế đế đản hữu danh, vô thật nghĩa”. Thế đế ở đây giảng về cái gì? Giảng về thập pháp giới, không chỉ riêng lục đạo, vì sao vậy? Nó không tương ứng với tự tánh. “đệ nhất nghĩa đế, hữu danh hữu thật nghĩa”. Lục tự hồng danh là đệ nhất nghĩa đế. Vô lượng giác là danh, tự tánh đích thật là vô lượng giác, hơn nữa Vô lượng giác không sanh diệt. Đức Thế Tôn nói trong kinh Hoa Nghiêm, tất cả

chúng sanh đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, đây là hữu danh hữu thật nghĩa. Phật là Cứu cánh đệ nhất nghĩa đế. Phật là ai? Là chính mình đây, chẳng phải là người khác, mình vốn là Phật. bây giờ có phải là Phật không? Bây giờ là Phật, chỉ là bây giờ trong tự tánh của bạn có lớp chướng ngại, vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này đã làm chướng ngại bạn. Nếu chúng ta dùng thế gian pháp mà nói, thì bạn là một ông Phật hồ đồ, bạn có chướng ngại, một ông Phật chướng ngại, sau khi bỏ hết chướng ngại, thì bạn chính là bậc Đại giác có trí huệ. Bạn xem có ba loại chướng ngại, bỏ đi một loại chấp trước, bỏ đi chấp trước, thì bạn thành Chánh giác, danh từ trong đạo Phật gọi là A La Hán, buông bỏ tâm phân biệt, thì bạn là Chánh đẳng Chánh giác, là Bồ tát, tôn xưng bạn là Bồ tát. Buông bỏ vô minh, vô minh là khởi tâm động niệm cực kỳ vi tế, buông bỏ được cái này, thì bạn là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bạn hoàn toàn hồi quy tự tánh, bạn là cứu cánh viên mãn Phật, bạn nên thành Phật, bạn vốn là Phật. Trong Phật giáo nói đến tín tâm, đây là tín tâm quan trọng nhất, đối với điều này bạn không tin, thì sự công phu tu tập của bạn vĩnh viễn không bao giờ đắc lực. Cho nên đạo Phật không giống với những tôn giáo khác, đó là sự thật đấy. Bạn xem đạo Phật nói về thế giới Cực lạc, Cực lạc thế giới không phải là một quốc gia, nơi đó không có chánh phủ, không hề nghe nói thế giới Cực lạc có Hoàng thượng, không có, Cực lạc thế giới có vị đại thân, cũng không có, thế giới Cực lạc có thị trường, cũng không có luôn. Vậy thế giới Cực lạc là gì? Thế giới Cực lạc là một lớp học, sống ở bên đó chỉ có hai hạng người, một thầy giáo, một học sinh, nó lớp học. Cho nên chúng ta nên xem thế giới Cực lạc như một khu vực, nó không phải là một quốc gia. Trong tôn giáo nói thì đó là quốc gia, có Thượng đế, có tổ chức chánh phủ, Cực lạc không phải vậy, cho nên đó là trường học. Thập phương chư Phật Như Lai cùng nhau mở một trường học ở đó, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, Quan Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều là giáo thọ ở đó, cho nên đến đó là người cầu học, là người thành tựu. Khi bạn thật sự thành Phật rồi, bạn không thể ở luôn nơi thế giới Cực lạc, điều đó không thể được, trường học không thể ở như nhà mình, sau khi đã thành tựu, bạn nên làm như đức Phật, đi giáo hóa chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, nơi nào có duyên thì đến nơi đó, điều này nhất định phải hiểu rõ. Bạn xem những tôn giáo khác, sanh lên thiên đường, về được thiên quốc, thì sẽ an cư nơi đó, nhập khẩu ở đó, thế giới Tây phương Cực lạc thì không phải vậy, học thành công rồi, thì mau chóng rời trường học, để đi làm sự nghiệp dạy học của mình, hoàn toàn khác. Chư Phật Bồ tát đối với thiên quốc rất tôn trọng, gặp Thiên vương, Thượng đế, cũng tôn trọng tán thán, chúng ta thường thấy trong kinh điển.

Chúng ta coi đoạn kế tiếp. hựu kim Di Đà ký dĩ chứng hồ cứu cánh đệ nhất nghĩa đế, cố nhất xưng gia danh, vạn đức tề xưng, Di Đà vạn đức huệ nhật, ký

dĩ cụ thể tề chương, chúng sanh hắc ám tội hà, tự nhiên đương niệm tiêu hồ trần kiếp.

Đây là nói đến diệt tội, có tội hay không? Có tội. Làm thế nào diệt đây? Chuyển niệm chính là tiêu diệt, giác là diệt rồi, tội là từ mê mới cảm nên, giác ngộ thì không còn nữa. Trong kinh đức Phật nói một ví dụ rất dễ hiểu, nghiệp tội giống như bóng tối, gọi là thiên niên trong phòng tối, nghiệp tội của tôi nặng quá, lâu ngày rồi, thấp ngọn đèn lên, thì bóng tối không còn nữa. Ngọn đèn đó là gì vậy? Là giác ngộ, là khai mở trí huệ, ánh sáng trí huệ chiếu đến, thì bóng tối sẽ tan biến. Cho nên tạo tất cả nghiệp tội không đáng sợ, chỉ sợ bạn không giác thôi, nếu bạn không giác sẽ chiêu cảm quả báo là tam đồ địa ngục, cái đó hiện tiền, nếu thật sự giác ngộ thì cái đó không còn nữa. Cho nên trong kinh dạy chúng ta rằng, nhất niệm thập niệm, ngũ nghịch thập ác, nhất niệm thập niệm, đều có thể vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, sanh về đó đều là Bồ tát A Duy Việt Trí, một đời quyết định chứng được cứu cánh viên mãn, đây là sự thật, không hề dối trá. Nghĩa là sao vậy? Lý này cũng chính là, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”, đây chính là nguyên lý. Dưới đây dạy rằng: “tự tánh bản không, hư nhi bất thật”, giác ngộ thì không còn, nhưng không giác ngộ thì vẫn có. Giáo dục của Phật giáo không gì khác ngoài việc giúp cho chúng ta giác ngộ, giúp cho chúng ta hồi phục trở lại bình thường, không gì khác hơn, đức Phật thật sự không có gì dạy cho chúng sanh, trí huệ thì bạn vốn sẵn có, đức năng bạn cũng sẵn có, tướng hảo bạn cũng sẵn có mà, tất cả đều ở trong tự tánh thôi. Giống như Huệ Năng đại sư khi khai ngộ nói rằng: “hà kỳ tự tánh, bản tự cụ túc”, không thiếu thứ gì hết, thì đức Phật lấy gì để dạy bạn chứ? Ngài chỉ khuyên bạn quay đầu, nói cho bạn biết, bạn không thiếu một thứ gì, bạn cùng chư Phật Như Lai không hai không khác, chỉ là mê mất tự tánh, trí huệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành tam đồ lục đạo, bị biến chất hết rồi. Cho nên cần hiểu, cần nên quay đầu, phải thật sự nghĩ điều tốt, nói lời hay, làm điều lành, làm người lương thiện.

Dưới đây có mấy câu: “tội tánh bản không, hư nhi bất thật giả ký tiêu, tác xưng danh công đức, phước đặng hư không giả tự sanh”. Tiêu tai rồi, thì phước sẽ đến. Vì sao vậy? Vì phước là bạn vốn sẵn có, trong tự tánh vô lượng tướng hảo, đây là phước báo, bởi vì bạn mê mất tự tánh, bị nghiệp tội làm chướng ngại bạn, nghiệp tội tiêu trừ rồi thì chẳng phải là phước báo hiện tiền hay sao? Chính là lý này vậy. Phương pháp tiêu trừ nghiệp tội hay nhất, không gì hay hơn niệm Phật, cho nên trong kinh có dạy câu này: “một tiếng niệm Phật, tiêu trừ 80 ức kiếp tội nghiệp sanh tử”. Có đúng như vậy không? Đúng, không sai một chút nào. Chúng ta niệm, thật sự là tiêu trừ được chẳng? Do bạn không biết niệm thôi.

Thế nào gọi là biết niệm? Dùng tâm chân thành niệm, dùng tâm Thanh tịnh niệm, dùng tâm Bình đẳng niệm, dùng tâm Từ bi niệm. Bằng không, bạn niệm danh hiệu Phật, trong đó những tạp niệm hoài nghi, những tạp niệm vọng tưởng, những tạp niệm khác nữa, Phật hiệu này không thuần, cho nên nó không thể khởi tác dụng, nhất định phải thuần, không thể có tư hào tạp niệm trong đây. Ngày xưa Thầy Lý thường dạy chúng tôi, thầy dùng ví dụ nói, thí như đề hồ, đề hồ là món ăn ngon nhất của chư thiên, trong ly đề hồ này, nhỏ một giọt thuốc độc vào đó, thì nguyên cả ly đề hồ đã biến thành thuốc độc. Dùng đề hồ dụ cho tánh đức của chúng ta, thuốc độc là tập khí phiền não, chỉ cần có một chút xíu thôi, thì trí huệ của bạn hoàn toàn biến thành phiền não, đức năng của bạn hoàn toàn biến thành bực bội, bạn tạo nghiệp rồi. Điều này chẳng thể không biết.

Cứ thượng sao nghĩa, nhất xung danh hiệu, công đức thượng nhiên, hưởng bốn kinh phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm giả hồ.

Đây là căn cứ vào ý nghĩa trong Viên Trung Sao nói: “nhất xung danh hiệu, công đức thượng thả như thử, nhất xung gia danh, vạn đức tề chương”. Nhất xung, chữ nhất ở đây, chúng ta cần nên chú ý, then chốt là ở chữ này, nhất nghĩa là sao? Nhất là nhất tâm. Nhất tâm nghĩa là thế nào? Nghĩa là không có hoài nghi, không có tạp niệm, thế mới gọi là nhất, là thuần nhất. Nếu chúng ta có hoài nghi, thiết không? Có thật sự là hay như vậy không? Thế thì không được, có những vọng niệm tạp nhập ở trong đây, thì không còn linh nữa. Nhất xung là nhất tâm xung niệm, vạn đức tề chương. Câu này đoạn trước chúng ta cũng đọc qua rồi, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nhất niệm này có tương ưng với A Di Đà Phật hay chăng? Chắc chắn là tương ưng, bạn không nên hoài nghi. Vì sao vậy? Vì trong Hoàn Nguyên Quán có nói, một niệm cực kỳ vi tế vừa mới động, thì tốc độ của nó đã châu biến pháp giới. Tuyệt đối không phải là tốc độ của ánh sáng, hay tốc độ của điện từ, không cách nào so sánh với nó được. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, cần phải 8 phút mới tới nơi, chúng ta khởi tâm một cái lập tức châu biến pháp giới, ánh sáng làm sao so sánh được. Cho nên một niệm vừa khởi lên, thì chư Phật Bồ tát trong biến pháp giới hư không giới, bèn nhận được hết. Bạn cần nên biết chân tướng sự thật này, bạn có sợ không? Đừng tưởng rằng khởi ác niệm lên người khác không biết, thập phương nhất thiết chư Phật Bồ tát, đều biết hết, bạn giấu ai được? Chỉ có thể giấu được chúng sanh ngu si trong lục đạo, vì nó không biết, thậm chí quỷ thần, quỷ thần cũng có ngũ thông, những việc nhỏ, những việc gần, nó có thể biết được một cách rõ ràng, sự việc trong hai ba tháng, nó biết được, hai ba năm thì chưa chắc, thần thông của nó không lớn. Cho nên đôi khi bạn thấy nó nói về kiết hung phước đức rất linh, rất linh nghiệm, đó là gì vậy? Đó là những việc rất

gần, nếu nói xa, thì không tin tưởng được. Cho nên niệm Phật thật sự có thể diệt tội, bất luận có hiển lộ rõ ràng hay không, nhưng chắc chắn là diệt tội được, tội của chúng ta không diệt được, là vì một bên chúng ta diệt, một bên lại sanh ra, cho nên miên viễn không bao giờ diệt được là vậy, bên kia diệt, bên này không sanh, thì sẽ diệt được hết, nhất định phải hiểu rõ. Như trong Kinh Địa Tạng nói, Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội. Muốn giải quyết vấn đề này, không có cách nào khác, người xưa dạy chúng ta, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì sẽ giải quyết được vấn đề. Bạn thật sự có tâm nhẫn nại, bạn thật sự có tâm kéo dài, hạ thủ công phu. Định! Tâm định trên bộ kinh này, tu tập bộ kinh này 10 năm, tâm định rồi, không có những tạp niệm khác, thì hiệu quả sẽ hiển hiện. Bộ kinh này, chúng ta thấy người xưa, hướng dẫn cho chúng ta, thật sự là đệ nhất kinh của đạo Phật, thật sự có thể nói lên Phật Thích Ca Mâu Ni, đến thế gian này, trụ thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, đệ nhất bộ kinh là kinh gì? Đây chính là đệ nhất kinh. Bộ kinh này có thể thay cho tất cả, chỉ cần bạn chịu tin tưởng nó, thật sự thọ trì nó, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm đọc tụng, xưng niệm, thì sự thành tựu của bạn rất rất nhanh chóng, thật sự thành tựu nhanh chóng, nghiệp chướng của bạn được tiêu trừ, và trí huệ sẽ hiện tiền.

Đoạn dưới đây: “hựu trì danh tức thị thâm thâm bát nhã”. Đây là ám hợp bát nhã. Trong kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”. Vô tri nghĩa là sao? Là căn bản trí, nó là căn bản, khi nó khởi tác dụng thì vô sở bất tri. Người thế gian chúng ta hiện nay cầu cái gì? Đang cần cầu hữu tri, đó không phải là bát nhã, vậy họ cầu đó là cái gì? Là tri thức, tri thức hữu tri, hữu sở bất tri, nó không viên mãn. Vô tri nghĩa là sao? Vô tri là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí huệ. Hữu tri là gì? Là vọng tưởng tạp niệm, trong đạo Phật gọi là sở tri chướng. Sở tri chướng sanh ra cái gì? Sanh ra tri thức, không phải là trí huệ, tâm thanh tịnh sanh trí huệ, tâm phân biệt chấp trước sanh phiền não, hoàn toàn khác nhau, cho nên tri thức và trí huệ là hai chuyện khác nhau. Trí huệ có thể giải quyết được tất cả các vấn đề, không có di chứng, tri thức có thể giải quyết được một số vấn đề, nhưng để lại một đống di chứng. Xã hội ngày nay, phổ biến truy cầu tri thức, còn trí huệ thì chẳng có ai cầu. Người cầu trí huệ, thân tâm thanh tịnh, bạn xem hiện tượng của người này, xem nhẹ danh lợi, tâm của người này định, ngôn ngữ của họ định, hành vi của họ cũng định, trong kinh gọi người này là: Na già thường tại định, vô hữu bất định thời. Người này vĩnh viễn là tĩnh quán pháp giới, người này thấy được rõ ràng, minh bạch. Cho nên Trung Quốc ngày xưa, những người có chức có quyền, gặp phải vấn đề khó khăn, không giải quyết được, đi tìm ai đây? Tìm Đạo trưởng, tìm Hòa thượng, thỉnh giáo với họ, họ thật sự có thể giúp cho người này giải quyết vấn đề, điều này phù hợp với ngôn ngữ

Trung Quốc: “đương cục giả mê, bàng quan giả thanh”, họ là những người bàng quan, bàng quan nghĩa là sao? Là không có lợi hại được mất, họ thấy rất rõ ràng. Vì sao bạn không thấy được rõ ràng? Vì trong đó bạn có lợi hại được mất, trong suy nghĩ của bạn xen lẫn những thứ này, xen lẫn lợi hại được mất, cho nên bạn không thể thật rõ ràng, còn những người đó, lợi hại được mất hoàn toàn không tương can đến họ, cho nên họ có cái nhìn rất khách quan, bạn thấy không rõ vì bạn chủ quan, chủ quan nghĩa là bạn có thành kiến, họ không có thành kiến, cho nên họ thấy rõ ràng, đạo lý ở chỗ này, cho nên đây không phải là mê tín, cũng chẳng phải có diệu pháp gì, rất đơn giản.

Trì danh ám hợp đạo diệu, chính là thâm thâm bát nhã, căn bản trí.

Niệm đắc thuần thực, vạn duyên tề phóng, năng sở đốn không, tức thị vô trụ. Trong kinh Kim Cang nói, vô trụ sanh tâm. Tâm thanh tịnh hiện tiền, vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có một câu niệm Phật, ngoài câu niệm Phật ra không có gì hết, đây là vô trụ.

Ư thử chi thời, nhất cú Phật hiệu, lãng nhiên minh bạch, tương tục bất đoạn, tức thị sanh tâm.

Tâm của người này sanh, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật này, cùng với Phật A Di Đà ở Tây phương Cực lạc tâm tâm tương ấn.

Thử bốn chúng sanh hành bất đáo xứ, tư dĩ niệm Phật cố, ám hợp đạo diệu.

Bạn nghĩ xem người phàm phu bình thường, làm thế nào có thể kết nối được với Phật A Di Đà chứ? Ngày nay gọi là dây nóng, dây nóng này làm thế nào có thể kết nối được với Phật A Di Đà đây? Một câu niệm Phật niệm đến thuần thực thì kết nối được. Sở dĩ không kết nối được, là vì bạn có tâm hoài nghi, có xen lẫn, có gián đoạn. Đại Thế Chí Bồ tát dạy phương pháp niệm Phật, không sai một chút nào, “đô nhiếp lục căn”, đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ những gì mắt thấy, không để trong lòng, những gì mũi ngửi được, cũng không để trong lòng, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, đều không để vào trong tâm, đó gọi là đô nhiếp lục căn. Chẳng phải nói bạn không thấy không nghe, không có nghĩa là như vậy. Kiến văn giác tri của phàm phu chúng ta đều để trong tâm, vừa để vào tâm, lập tức tâm khởi lên phân biệt chấp trước, tâm liền bị nhiễm ô. Chúng ta cần làm như thế nào đây? Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, cũng có nghĩa là quyết định không dùng tâm ý thức, như thế thì không khác gì Bồ tát. Tâm là A lại da, tâm là gì? Nhớ, lưu lại ấn tượng, Mặc na là chấp trước, Ý thức là phân biệt, không dùng tâm ý thức, chính là không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, đây

gọi là ly tâm ý thức, ly tâm ý thức là Bồ tát, Bồ tát làm được như vậy. Trong Phật pháp gọi là tham, tham là tham cứu, chứ không phải là nghiên cứu, trong nghiên cứu có tâm ý thức, nghĩa là có phân biệt chấp trước, tham cứu không có phân biệt chấp trước, cho nên nó thuộc về trực giác. Đó gọi là vô trụ sanh tâm.

Âm hợp đạo diệu, bất hành nhi hành, vô đáo nhi đáo, cú cú thị Phật tri kiến, niệm niệm phóng bát nhã quang, mật giáo vị thanh tự giai thật tướng.

Thanh là âm thanh, tự là văn tự, âm thanh, văn tự vô phi thật tướng, chỉ cần không lạc vào tâm ý thức thì đều là thật tướng.

Cổ niệm Phật danh tức thị niệm thật tướng, trì danh niệm Phật, vô dị thật tướng niệm Phật.

Người tu tập nên biết niệm, chư vị tông môn thường nói, biết không? Biết! Đích thực trì danh chính là thật tướng, thật tướng là dùng trì danh, dùng trì danh có thể đạt được thật tướng, thật tướng và trì danh không hai không khác. Đoạn này nói rất hay, vẫn chưa giảng xong, nhưng mà hết giờ rồi. Đoạn dưới đây, tiếp theo đoạn trên, bởi vì đây là lời chỉ dạy rất quan trọng trong vấn đề tu tập, chúng ta siêng năng học tập, không những có lợi đối với cuộc sống hiện tại, chúng ta có thể áp dụng nó, đối với cảnh giới thì nâng cao, hoặc là tương lai chúng ta hy vọng đến được thế giới Cực lạc, đến nơi đó thân cận Phật A Di Đà, thì điều này giúp ích cho chúng ta rất lớn. Hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 34